

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn BG, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông Điều T, sinh năm 1982 (đã chết) và bà Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn CM, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người đại diện hợp pháp cho ông Điều T*: Bà Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn CM, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Thị H đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền gốc 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 50.100.000đ (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là 320.100.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).

2.2. Về thời gian trả nợ:

Vào ngày 15 hàng tháng, bà Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th số

tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi hết nợ, bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Trong trường hợp bà Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Th được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 8.002.500đ (*Tám triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*) các bên thỏa thuận bà Thị H phải chịu.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí là 7.638.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019416 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT

